**PHIẾU KHẢO SÁT**

**MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

**VỀ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**................................................

Kính gửi Quý Cơ quan,

Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội trân trọng xin ý kiến Quý Cơ quan về mức độ hài lòng của Quý Cơ quan đối với sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo ......................... đã và đang làm việc tại Quý Cơ quan. Mọi ý kiến đóng góp của Quý Cơ quan thực sự quý báu đối với công tác đảm bảo về nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Chúng tôi xin đảm bảo các thông tin trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật và chỉ sử dụng vào mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.

*Xin điền dấu (X) vào ô phù hợp hoặc điền thông tin vào các khoảng trống cho các câu hỏi dưới đây.*

***Tên Cơ quan***: ……………………………………………………………………………..

***Địa chỉ:***…………………………………………………………………………………….

***Vị trí người trả lời khảo sát:*** ………………………………………………………….....

***1. Loại hình của Cơ quan:***

***2. Số lượng sinh viên tốt nghiệp của Trường/CTDT được tuyển dụng vào làm việc trong 5 năm qua***

***3. Vị trí sinh viên tốt nghiệp Trường/Khoa... được bố trí khi làm việc tại Quý Cơ quan ?***

□ Quản lý cấp bộ phận □ Quản lý cấp đơn vị

□ Cán bộ thực thi (nhân viên) □ Khác (xin nêu rõ):……………

***4. Thời gian sinh viên tốt nghiệp Trường/Khoa...đã làm việc tại Quý Cơ quan (sốtháng làm việc tại Cơ quan/ Tổ chức, bao gồm cả thời gian thử việc)***

□ Dưới 6 tháng □ Từ 6-12 tháng □ Trên 1 năm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***5*** | ***Mức độ tham gia vào phát triển chương trình đào tạo*** | *0: Chưa tham gia bao giờ, 1: ít khi tham gia; 3: mức độ trung bình; 4: thường xuyên; 5: rất thường xuyên* | | | | | | | | | |
| 5.1 | Tham gia xây dựng CTĐT | ⓪ | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ |
| 5.2 | Tổ chức giảng dạy các môn học thuộc CTĐT | ⓪ | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ |
| 5.3 | Tham gia góp ý điều chỉnh CTĐT | ⓪ | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ |
| ***6*** | ***Đánh giá cấu trúc CTĐT*** | Mức độ đánh giá: *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | | | | | | |
| 6.1 | Về tổng thể CTĐT | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 6.2 | Về khối kiến thức chung | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 6.3 | Về khối kiến thức lĩnh vực | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 6.4 | Về khối kiến thức khối ngành | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 6.5 | Về khối kiến thức ngành | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 6.6 | Về khối kiến thức định hướng chuyên ngành | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| ***7*** | ***Đánh giá hoạt động thực tập, thực tế trong CTĐT*** | *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | | | | | | |
| 7.1 | Thời gian | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 7.2 | Thời lượng | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |
| 7.3 | Nội dung | ① | | ② | | ③ | | ④ | | ⑤ | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá về hệ thống chuẩn đầu ra chi tiết của chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | |
| *1: rất không quan trọng; 2: không quan trọng; 3: bình thường; 4: quan trọng; 5: rất quan trọng* | | | | | | *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | | |
| ***8. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.1. Kiến thức ngành/chuyên ngành được đào tạo | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.2. Kiến thức nền tảng xã hội liên quan | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.3. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công việc | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.4. Năng lực tự học/tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.5. Năng lực sử dụng ngoại ngữ | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.6. Kỹ năng nghiệp vụ | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.7. Kỹ năng sử dụng tin học | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.8. Năng lực tư duy logic/ tư duy hệ thống | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.9. Năng lực tư duy phê phán | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.10.Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý dữ liệu/thông tin | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.11. Kiến thức ngành/chuyên ngành được đào tạo | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***9. Phẩm chất cá nhân*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.1. Sự tự tin vào khả năng của bản thân | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.2. Năng lực sáng tạo | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.3. Tính chuyên nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.4. Có động lực làm việc | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.5. Hợp tác với đồng nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.6. Trách nhiệm đối với công việc | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.7. Tính cầu thị | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.8. Đạo đức nghề nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.9. Khả năng thích ứng với thay đổi | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.10. Khả năng phản ứng tích cực trước áp lực | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***10. Kỹ năng mềm và các năng lực khác*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.1. Kỹ năng giao tiếp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.2. Kỹ năng thuyết trình | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.3. Kỹ năng lập kế hoạch công việc hiệu quả | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.4. Kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.5. Kỹ năng xác định vấn đề | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.6. Kỹ năng xử lý/giải quyết vấn đề | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.7. Kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.8. Kỹ năng làm việc nhóm | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.9. Kỹ năng phản hồi tích cực | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.1. Kỹ năng giao tiếp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.2. Kỹ năng thuyết trình | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |

***11. Sau khi được tuyển dụng, sinh viên tốt nghiệp của Trường/Khoa...cần đào tạo thêm kiến thức, kỹ năng nào dưới đây để có thể đáp ứng yêu cầu công việc tại Quý Cơ quan?***

|  |  |
| --- | --- |
| □Không phải bổ trợ thêm | □ Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin |
| □ Bổ trợ kiến thức chuyên môn | □Nâng cao/Bổ trợ kỹ năng ngoại ngữ |
| □ Bổ trợ kỹ năng nghiệp vụ | □Bổ trợ kỹ năng mềm |
| □ Khác (xin ghi rõ):............................................................................................................. | |

***12. Khi tuyển dụng nhân sự, Quý Cơ quan có quan tâm đến tiêu chí sinh viên tốt nghiệp từ Trường/Khoa..., ĐHQGHN không?***

|  |
| --- |
| □ rất không quan tâm □ không quan tâm □ bình thường □ quan tâm □ rất quan tâm |

***13. Tổng số sinh viên tốt nghiệp của Trường/Khoa Quý Cơ quan đang sử dụng là:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Dưới 5 | □ Từ 5 – 10 | □ Trên 10 |

***14. Ý kiến nhận xét của quý cơ quan về chương trình đào tạo của nhà trường***

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

***15. Những ý kiến đóng góp khác của Quý Cơ quan nhằm giúp Trường/Khoa..., ĐHQGHN nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên:***

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**